

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “ Xin ly hôn”, giữa:

\* Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Học C**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Đội 9, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội.

\* Bị đơn: **Chị Dương Thanh N**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Lạc Thị, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Anh **Nguyễn Học C**, sinh năm 1988

- Chị **Dương Thanh N**, sinh năm 1992

## **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\*Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Học C và chị Dương Thanh N cùng thuận tình ly hôn.

**\*Về con chung:** Anh C và chị N xác nhận có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Tú N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23/9/2016 và cháu Nguyễn Thúy H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 03/9/2019, sức khỏe bình thường. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, giao cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H kể từ khi có Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N, cháu H đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh C, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**\*Về tài sản chung và nhà đất chung, công nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

**\*Về án phí:** Anh Nguyễn Học C tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0009491 ngày 15/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh C số tiền 150.000 đồng ( Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận :***

- Đương sự;
  - Viện kiểm sát nhân dân H.T;
  - Chi cục Thi hành án Dân sự H.T;
  - UBND xã Đ, huyện T, Hà Nội.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 20/4/2017);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

**Thẩm phán**

**Lê Huyền Thu**